



PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

TS. Phạm Anh Tuấn

Bộ môn Cơ sở kinh tế và quản lý, Khoa Vận tải - Kinh tế

Tel: 0978693355

Email: tuanpham@utc.edu.vn

Nội dung môn học

- **I. Định nghĩa pháp luật – Đặc trưng cơ bản của pháp luật**
- **II. Văn bản quy phạm pháp luật**
- **III. Quy phạm pháp luật**
- **IV. Quan hệ pháp luật**
- **V. Thực hiện pháp luật – Áp dụng pháp luật**
- **VI. Vi phạm pháp luật**
- **VII. Trách nhiệm pháp lý**

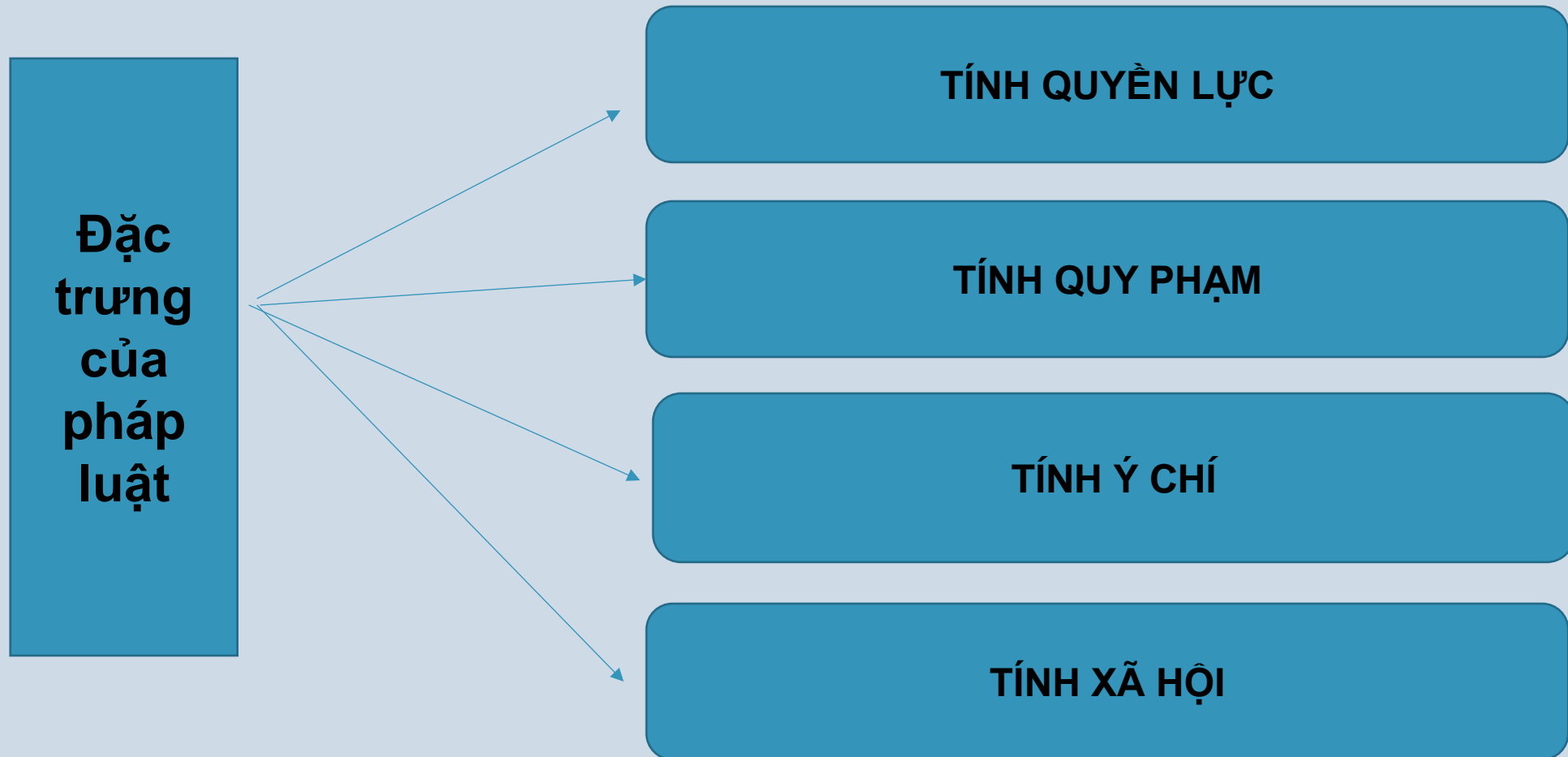
I. Định nghĩa pháp luật – Đặc trưng cơ bản của pháp luật

◦ 1. Định nghĩa pháp luật:

“ Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí của giai cấp thống trị trong xã hội, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”



2. Đặc trưng của pháp luật



II. Văn bản quy phạm pháp luật

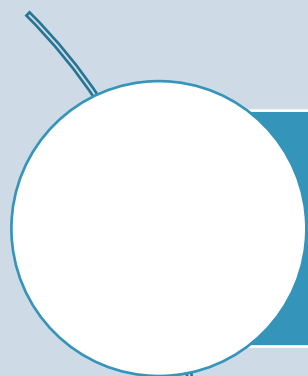
1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

-
- *“Văn bản QPPL là văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.”*

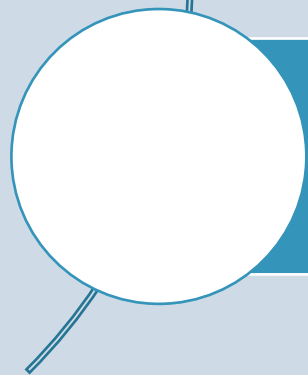
2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay

- - **Văn bản luật (văn bản do Quốc Hội ban hành)**
 - *Hiến pháp*
 - *Luật, Bộ luật*
 - *Nghị Quyết của Quốc Hội*
-
-
- - **Văn bản dưới luật:** là một số văn bản QPPL do các cơ quan, cá nhân sau ban hành theo quy định của pháp luật: Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng thẩm phán TANDTC, Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC, Tổng kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, HĐND các cấp, UBND các cấp.

3. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật



Hiệu lực theo thời gian

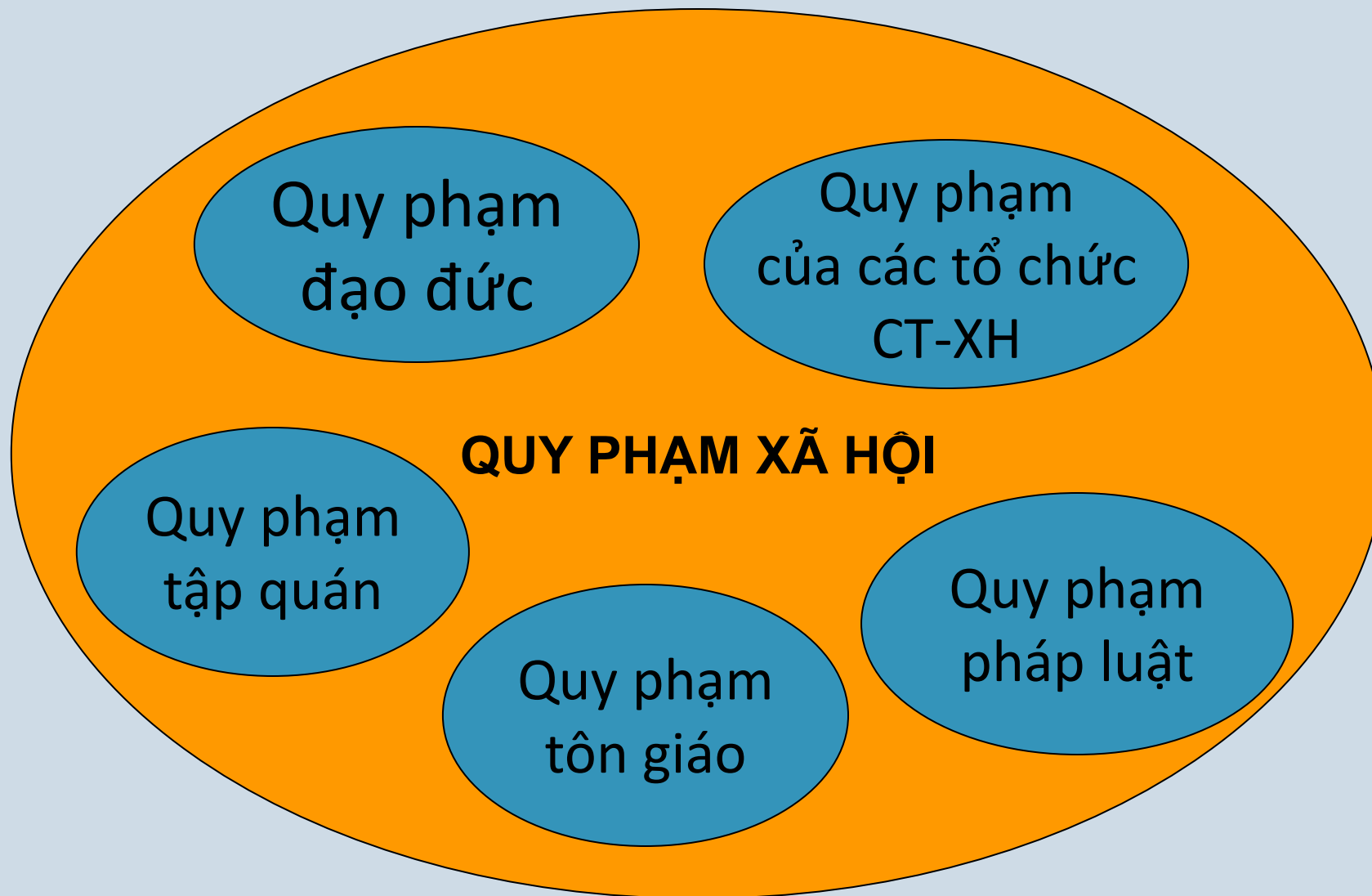


Hiệu lực theo không gian



QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Các loại quy phạm xã hội



Cho các quy phạm xã hội sau, hãy xác định đây là những loại quy phạm nào?

1. Từ ngày 15 tháng 12 năm 2007, người đi mô tô, xe gắn máy trên tất cả các tuyến đường bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm.

(Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/06/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông)



2. Người Thái vùng Yên Châu- Sơn La, khi con gái lấy chồng phải có lễ Tăng cầu (búi tóc lên đỉnh đầu). Tăng cầu là hình thức bắt buộc đối với các cô gái đã có chồng. Không ai xác định được nó có từ bao giờ, chỉ biết rằng nó tồn tại ở mỗi cuộc đời cô gái Thái. Ai đang có chồng, vì lý do gì mà bỏ tăng cầu là bị mọi người lên án, chê trách.

III. Quy phạm pháp luật

- 1. Khái niệm
- *a. Định nghĩa QPPL*
- *“Quy phạm pháp luật là những quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật ban hành và được nhà nước bảo đảm thực hiện.”*

b. Đặc điểm QPPL

- - QPPL là quy tắc xử sự chung, là khuôn mẫu để mọi người làm theo, là tiêu chuẩn để xác định giới hạn và đánh giá hành vi của con người.
- - QPPL chỉ do Nhà nước đặt ra hoặc phê chuẩn và được đảm bảo thực hiện bằng các biện pháp cưỡng chế nhà nước.
- - QPPL là quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung nên nó không đặt ra cho một chủ thể xác định mà nó đặt ra cho mọi chủ thể ở vào hoàn cảnh, điều kiện mà QPPL đó quy định.
- - QPPL được thực hiện nhiều lần trong cuộc sống cho đến khi nó bị thay đổi hay hủy bỏ.
- - Nội dung của mỗi QPPL đều thể hiện ở 2 mặt là cho phép và bắt buộc, tức là nó chỉ rõ quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên tham gia quan hệ xã hội mà nó điều chỉnh.
- - QPPL là công cụ điều chỉnh các quan hệ xã hội.

2. Cơ cấu chung của QPPL

QPPL thông thường được hợp thành từ 3 bộ phận:

GIẢ ĐỊNH

Người (tổ chức) nào? Khi nào? Trong điều kiện, hoàn cảnh nào?

QUY ĐỊNH

Cấm làm gì? Phải làm gì? Được phép làm gì?

CHẾ TÀI

Hậu quả như thế nào nếu không làm đúng theo quy định

Thảo luận

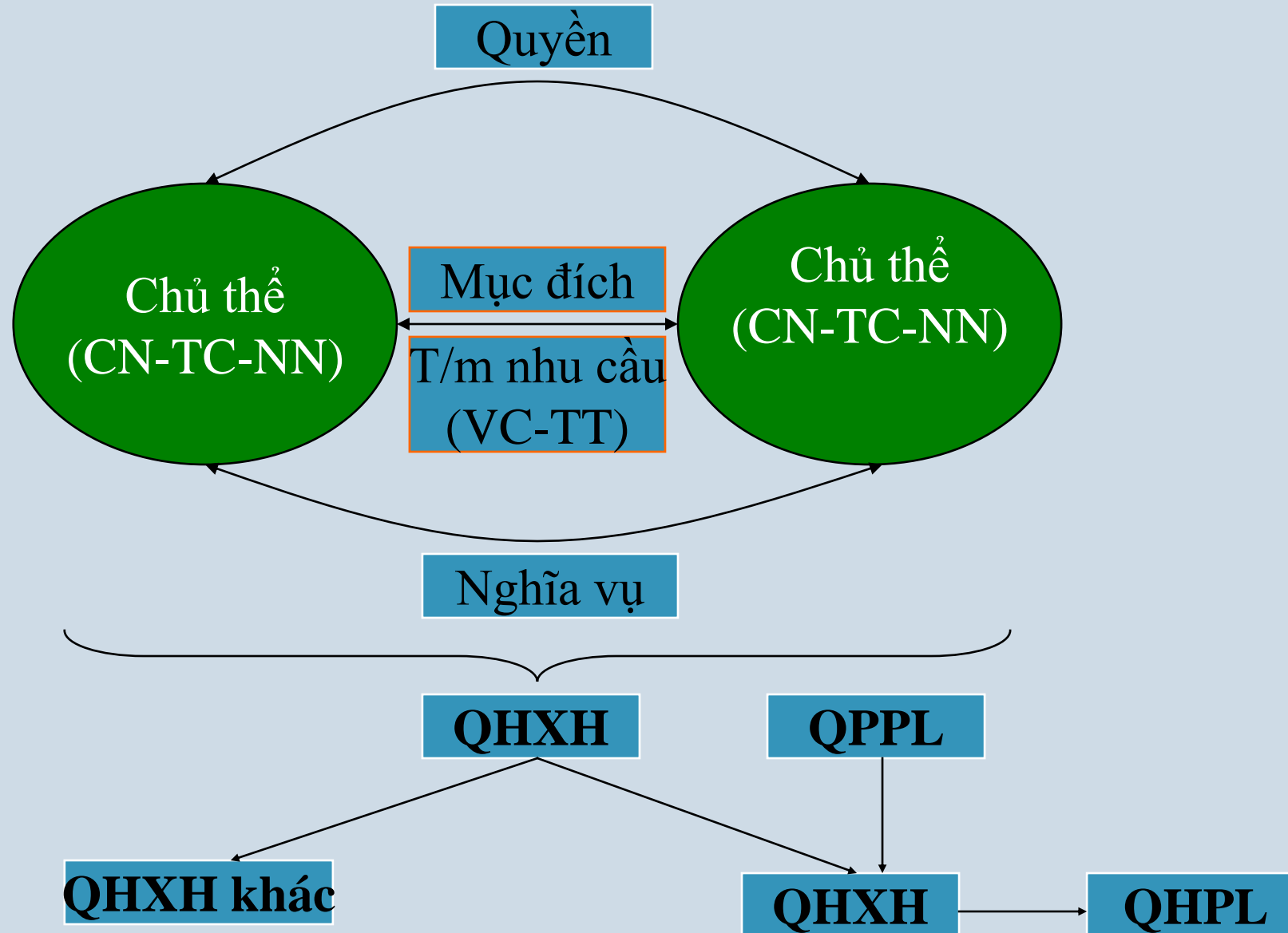
Xác định các bộ phận: giả định, quy định, chế tài của các QPPL sau đây:

1. Tất cả các thí sinh khi vào phòng thi không được mang tài liệu, nếu vi phạm sẽ bị đình chỉ thi.
2. Mọi hình thức thi hộ đều bị đình chỉ thi.
3. Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.



QUAN HỆ PHÁP LUẬT VÀ SỰ KIẾN PHÁP LÝ

IV. Quan hệ pháp luật



IV. Quan hệ pháp luật, Sự kiện pháp lý

1. Khái niệm Quan hệ pháp luật

“Quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh, trong đó các bên tham gia quan hệ pháp luật có các quyền và nghĩa vụ pháp lý được nhà nước bảo đảm thực hiện.”

SO SÁNH QHPL VÀ CÁC QHXX KHÁC

QHPL	QHXX
Do quy phạm pháp luật điều chỉnh	Do quy phạm đạo đức, phong tục tập quán... điều chỉnh
Thực hiện theo quy định của pháp luật	Thực hiện theo nhận thức tính cách
Được đảm bảo bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước	Bị chi phối, điều chỉnh bởi dư luận xã hội

b. Đặc điểm Quan hệ pháp luật

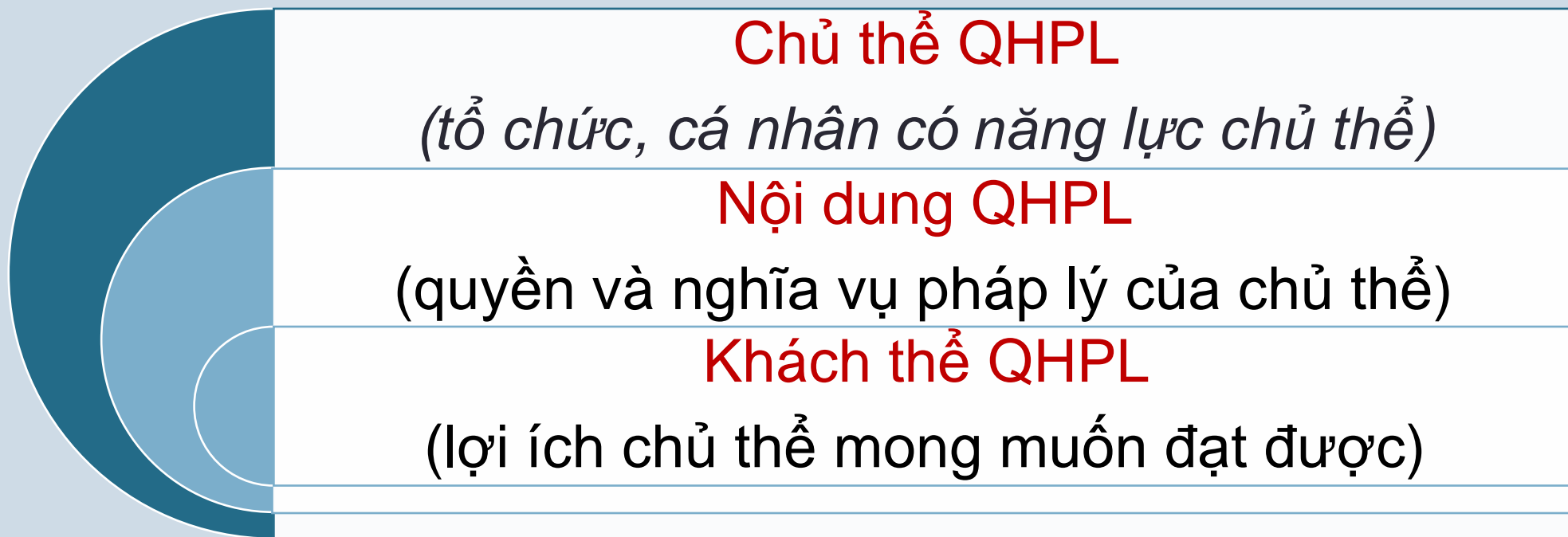


QHPL là quan hệ xã hội có ý chí

QHPL xuất hiện trên cơ sở các QPPL

Nội dung QHPL bao gồm quyền và nghĩa vụ pháp lý

2. Các yếu tố cấu thành QHPL



a. Chủ thể QHPL

- Là những cá nhân, tổ chức có **năng lực chủ thể** tức là được Nhà nước trao cho những quyền và nghĩa vụ nhất định.

Năng lực chủ thể

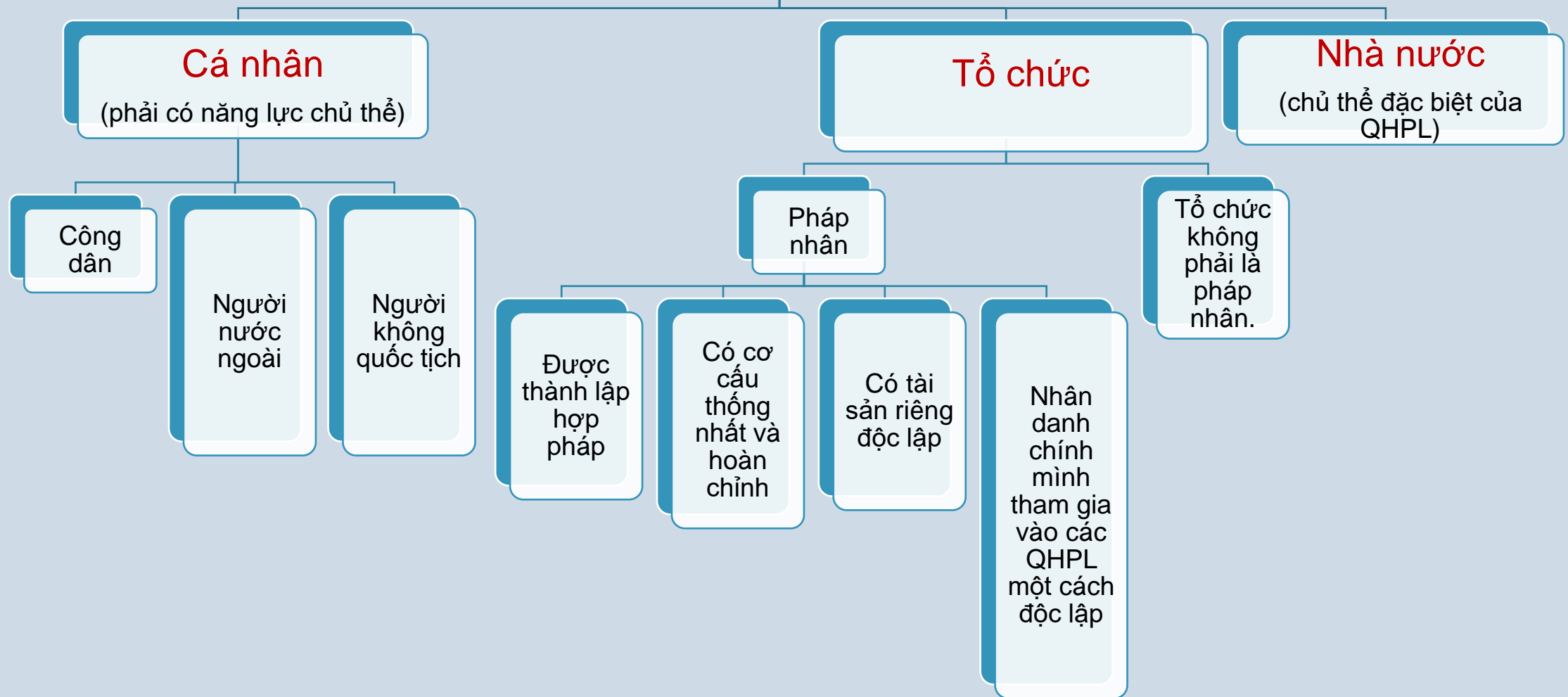
Năng lực pháp luật

(là khả năng có quyền hoặc nghĩa vụ pháp lý mà Nhà nước quy định cho các cá nhân, tổ chức nhất định)

Năng lực hành vi

(là khả năng mà Nhà nước thừa nhận cho các cá nhân, tổ chức bằng hành vi của chính bản thân mình có thể xác lập và thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý)

Các loại chủ thể QHPL ở VN



b. Nội dung QHPL

- *** Quyền chủ thể:**
 - *Khả năng xử sự theo những cách thức nhất định mà pháp luật cho phép;*
 - *Khả năng yêu cầu các chủ thể khác chấm dứt hành vi xâm phạm quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình hoặc yêu cầu họ thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ này.*
 - *Khả năng của chủ thể yêu cầu các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ lợi ích của mình.*
-
-
-
-
-
-
- **Nghĩa vụ của chủ thể:**
 - *Phải tiến hành một số hoạt động nhất định*
 - *Kiểm chế không tiến hành một số hoạt động nhất định*
 - *Chịu trách nhiệm pháp lý khi không xử sự đúng với những quy định của pháp luật.*

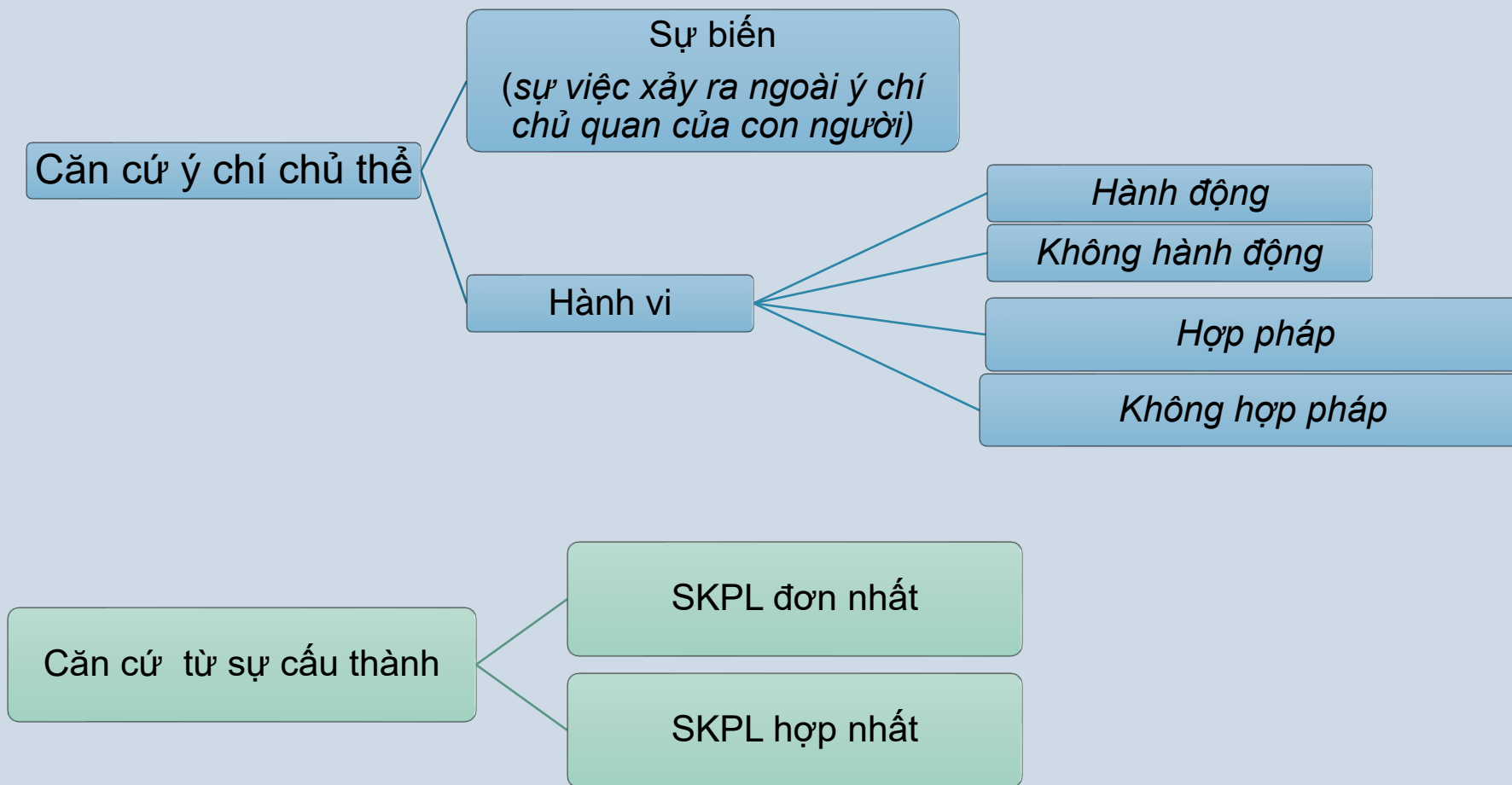
c. Khách thể QHPL

- *Khi tham gia vào QHPL, chủ thể đều mong muốn thoả mãn nhu cầu nhất định. Nhu cầu này rất đa dạng và phong phú, nó là tất cả những gì các bên chủ thể mong muốn đạt được khi tham gia vào QHPL. Do vậy khách thể QHPL phản ánh lợi ích của chủ thể, là động lực thúc đẩy sự phát sinh, thay đổi hay chấm dứt QHPL.*

3. Sự kiện pháp lý

- *a. Khái niệm*
- *“Sự kiện pháp lý là những sự kiện xảy ra thực tế trong đời sống xã hội, phù hợp với QPPL, sự mất đi hay xuất hiện của chúng làm hình thành, thay đổi, chấm dứt QHPL.”*

b. Phân loại sự kiện pháp lý



V. Thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật

- 1. Thực hiện pháp luật

- *a. Khái niệm*

- “Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, là cơ sở pháp lý cho hoạt động thực tế của các chủ thể”

**Các hình thức thực hiện
pháp luật**

Tuân thủ pháp luật

Chấp hành pháp luật

Sử dụng pháp luật

Áp dụng pháp luật

2. Áp dụng pháp luật

a. Khái niệm

- “*ADPL là một hình thức thực hiện pháp luật trong đó nhà nước thông qua các cơ quan có thẩm quyền hoặc các nhà chức trách để tổ chức cho các chủ thể thực hiện pháp luật; hoặc tự mình căn cứ quy định của pháp luật để ban hành ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật.*”

b. Các trường hợp được áp dụng pháp luật

Khi cần áp dụng các biện pháp cưỡng chế của nhà nước đối với các chủ thể vi phạm pháp luật

Khi quyền và nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể không mặc nhiên sinh ra, thay đổi hoặc chấm dứt nếu thiếu sự can thiệp của nhà nước

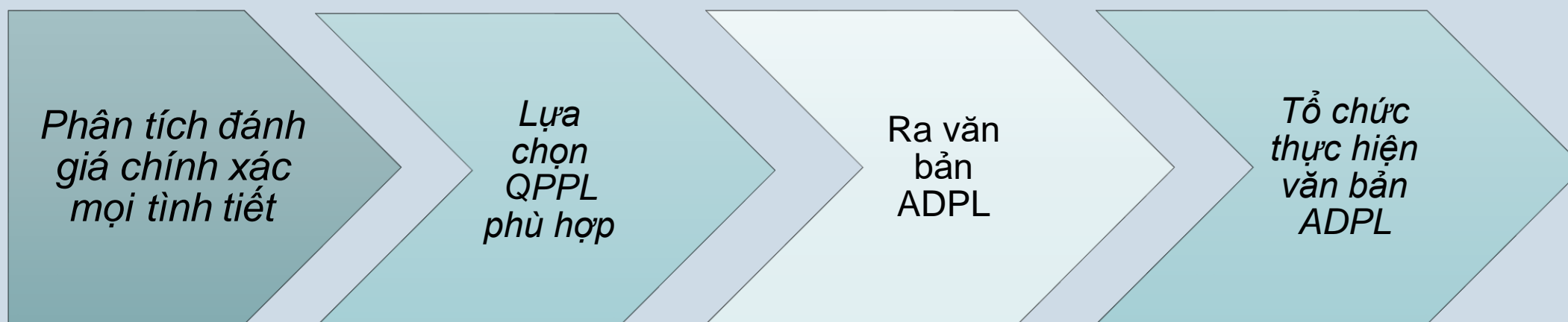
Khi xảy ra tranh chấp giữa các chủ thể quan hệ pháp luật mà các bên không thể tự thoả thuận để giải quyết được

Trong một số trường hợp Nhà nước nhận thấy cần phải kiểm tra giám sát hoạt động của các bên tham gia quan hệ pháp luật hoặc chứng thực sự tồn tại hay không tồn tại của một sự kiện trên thực tế.

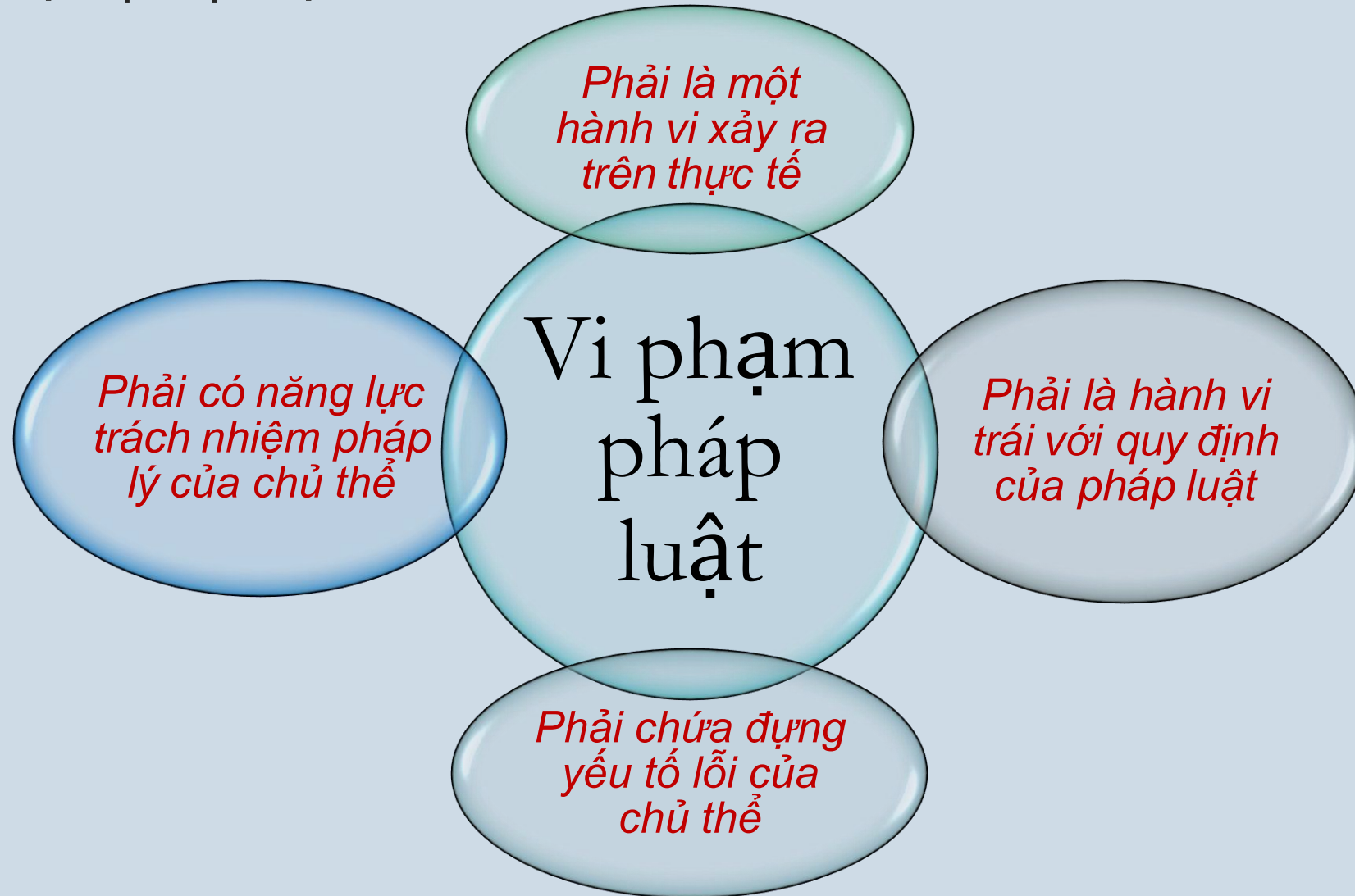
c. Đặc điểm của áp dụng pháp luật

- - Là một hoạt động tổ chức mang tính quyền lực nhà nước.
- - Việc áp dụng pháp luật phải tuân thủ theo những trình tự, thủ tục và hình thức nhất định.
- - Là hoạt động điều chỉnh cá biệt đối với các quan hệ xã hội xác định nhằm cá biệt hoá các quy phạm pháp luật cho các cá nhân, tổ chức xác định.
- - Là hoạt động đòi hỏi tính sáng tạo. Khi áp dụng pháp luật, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các nhà chức trách có thẩm quyền phải nghiên cứu kỹ lưỡng vụ việc, làm sáng tỏ cấu thành pháp lý của nó để lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp.

d. Các giai đoạn của quá trình ADPL



VI. Vi phạm pháp luật



- 1. Định nghĩa

- “*VPPL là hành vi trái pháp luật có lỗi do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện; xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ*”

2. Phân loại VPPL

- **a. Vi phạm hình sự**
- Là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS của nước ta do người có năng lực trách nhiệm hình sự gây ra một cách cố ý, vô ý xâm hại đến độc lập chủ quyền của đất nước; xâm hại đến chế độ kinh tế của chủ nghĩa xã hội, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và các lợi ích hợp pháp khác của công dân và xâm phạm đến những lĩnh vực khác của trật tự xã hội.



b. Vi phạm hành chính

Là những hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý, vô ý xâm hại đến các quy tắc quản lý nhà nước mà không phải tội phạm hình sự và theo quy định của pháp luật bị xử phạt hành chính.



c. Vi phạm dân sự

Là những hành vi trái pháp luật có lỗi xâm phạm tới những quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân có liên quan đến tài sản, quan hệ phi tài sản (danh dự, nhân phẩm, quyền SHTT)



d. Vi phạm kỷ luật

Là hành vi có lỗi trái với quy chế, quy tắc xác lập trật tự trong nội bộ một cơ quan, xí nghiệp, trường học,.... Nói cách khác là chủ thể không thực hiện đúng kỷ luật lao động, học tập đã đề ra trong cơ quan, xí nghiệp, trường học đó



3. Cấu thành của VPPL



VII. Trách nhiệm pháp lý

- 1. Khái niệm
- *“Trách nhiệm pháp lý là một loại quan hệ pháp luật đặc biệt giữa Nhà nước và chủ thể vi phạm pháp luật trong đó bên vi phạm pháp luật phải có nghĩa vụ gánh chịu những hậu quả bất lợi và những biện pháp cưỡng chế nhà nước được quy định ở chế tài của các quy phạm pháp luật.”*

2. Tác dụng của trách nhiệm pháp lý

Trừng phạt chủ thể VPPL, đảm bảo cho quá trình điều chỉnh PL được tiến hành có hiệu quả.

Phòng ngừa, cải tạo, giáo dục những chủ thể VPPL để ngăn ngừa sự tiếp tục vi phạm pháp luật của họ và giáo dục họ ý thức tôn trọng và thực hiện pháp luật nghiêm minh.

Răn đe mọi người phải kiềm chế giữ mình không vi phạm pháp luật.

Khiến mọi người tin tưởng vào công lý, tích cực đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật

3. Căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lý

- Để truy cứu trách nhiệm pháp lý trước hết pháp luật phải xác định được **cấu thành vi phạm pháp luật**. Cấu thành vi phạm pháp luật bao gồm mặt khách quan, mặt chủ quan, khách thể và chủ thể vi phạm pháp luật.